

Bản án số: 30/2022/HNGĐ- ST

Ngày 31/5/2022

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý

2. Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:***

Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 13/01/2007, sau khi kết hôn chị về nhà anh K làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 5 năm 2020, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình và không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau từ những việc nhỏ, anh K không quan tâm đến vợ con,

không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh đập vợ con. Bản thân chị đã khuyên bảo, dàn xếp nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Vợ chồng không nói chuyện được với nhau và ly thân từ năm 2020 nay. Hiện nay anh chị vẫn chung sống cùng nhà nhưng việc của ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, anh K vẫn thường xuyên đánh đập chị và con. Gia đình hai bên dàn xếp cho anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh Phạm Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay hai con chung đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung. Nếu anh K đề nghị được nuôi con chung là cháu Đ thì chị đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty may Việt Pan, lương hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Với mức lương này chị có thể lo được cho các con chị đầy đủ.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh chị không có tài sản gì chung, không có công nợ gì và cũng không có ruộng đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu nào khác.

** Theo lời khai có tại hồ sơ, bị đơn là anh Phạm Văn K trình bày:*

Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 13/01/2007, sau khi kết hôn chị H về nhà anh về làm dâu ngay. Vợ chồng anh chung sống hòa thuận và hạnh phúc và không xảy ra mâu thuẫn gì.

Nay chị H tự ý làm đơn ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để chị H rút đơn về đoàn tụ với anh vì bản chất anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là cãi nhau nhỏ hàng ngày, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Còn nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh không đồng ý và không ký bất cứ biên bản gì, chị H làm đơn ly hôn thì chị H ký, anh không bỏ vợ nên anh không ký biên bản.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay hai con chung đang ở với vợ chồng anh, nếu chị H nhất quyết ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung. Nếu chị H đề nghị được nuôi con chung anh đề nghị được nuôi con lớn là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không có gì vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh K không còn ý kiến nào khác.

Ngày 19/4/2022, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ngày 22/4/2022, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn K và đề nghị được nuôi hai con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014, nếu anh K xin nuôi con thì chị đồng ý theo nguyện vọng của anh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên Tòa, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Phạm Văn K.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014, giao cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Dương Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Phạm Văn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn K đều có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Dương Thị H có đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn K nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Yên Dũng vào ngày 13/01/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo phía chị H là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình và không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau từ những việc nhỏ, anh K không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh đập vợ con. Bản thân chị đã khuyên bảo, dàn xếp nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Vợ chồng không nói chuyện được với nhau và ly thân từ năm 2020 nay. Hiện nay anh chị vẫn chung sống cùng nhà nhưng việc của ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên dàn xếp cho anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh Phạm Văn K.

Theo anh K thì anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là cãi nhau nhỏ hàng ngày, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Còn nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh không đồng ý và không ký bất cứ biên bản gì, chị H làm đơn ly hôn thì chị H ký, anh không bỏ vợ nên anh không ký biên bản.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Đồng Văn T – Phó trưởng thôn T cho biết: Chị H và anh K kết hôn năm 2007, quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau, gia đình có dàn xếp, hòa giải nhưng không có kết quả, còn mâu thuẫn từ khi nào và nguyên nhân gì thì ông không rõ. Nay chị H xin ly hôn anh K, ông đề nghị Tòa án hòa giải về đoàn tụ, nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Phạm Văn D là bố đẻ của Phạm Văn K, ông Phạm Văn D cho biết: Quá trình chung sống hai con nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, từ khi chị H đi làm công ty có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên

có hòa giải, dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh K, ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh K có hai con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay hai con chung đang ở với anh chị. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị H và anh K đều đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung. Chị H có ý kiến là nếu anh K có nguyện vọng nuôi con Đ thì chị đồng ý, anh K có ý kiến là nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con Đạt và đồng ý để chị H nuôi con Đ.

Xét thấy: Đề nghị của chị H và anh K là phù hợp đạo đức, phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh K, giao con chung Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007 cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Sau khi vợ chồng ly hôn chị H và anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H và anh K không yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/9/2014; giao cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 17/12/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị H và anh K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009427 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Tân L, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Oanh

